

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án: 44 /2017/HSST

Ngày: 20-9-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Phạm Quốc Vương
2. Ông Hoàng Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 16/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh ngày 21/5/1997 tại Bình Phước; Tên gọi khác: O; Nơi ĐKKHKT: 212/3 đường Nguyễn T, phường 3, quận X, thành phố Hồ Chí Minh;住所: tổ 3, khu phố 1, phường P, thị xã Ph, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Huỳnh Thị Ng, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không, Tiền sự: Ngày 07/10/2014 bị Chủ tịch UBND thị xã Ph, tỉnh Bình Phước quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn chấp hành là 24 tháng, đến ngày 07/9/2016 Phúc đã chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/5/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Hà Minh Đ sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Sở X, xã Tân H, huyện Hón Q, tỉnh Bình Phước.

Anh Lê Anh D, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 4, ấp Thanh S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng P đã nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân trộm. Khoảng 17 giờ ngày 23/5/2017, khi đi đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, P nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 52H7-1156 đang dựng gần bàn đá trước trụ sở Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P chui qua hàng rào kẽm gai đi đến vị trí dựng chiếc xe, do thấy chìa khóa cắm sẵn trên ổ điện nên P điều khiển xe mô tô theo hướng về xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Khi điều khiển đến ấp Sở Xiêm, xã Tân Hưng, huyện H, tỉnh Bình Phước P nhìn thấy 01 xe mô tô Raider biển số 93C1- 04917 của anh Hà Minh Đ đang dựng trước nhà ông T nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt. P chạy xe vào sân nhà ông T, P sử dụng chìa khóa xe Sirius biển số 52H7-1156 để mở khóa, khi đang mở khóa thì bị ông T phát hiện.

Tại bản cáo trạng số 39/CTr-VKS ngày 16/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước đã truy tố Nguyễn Thanh P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án từ 30 đến 36 tháng tù

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện H: Trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

{2} Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận bị cáo đã lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 52H7-1156 đang dựng gần bàn đá trước trụ sở Công an xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau khi lấy được xe, bị cáo điều khiển xe trộm được qua cây xăng N đối diện Ủy ban nhân dân xã T để đổ xăng, do không có tiền nên người bán xăng không đổ xăng cho bị cáo. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi theo hướng xã T, khi đi đến khu vực ấp Sở X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, P nhìn thấy 01 xe mô tô Raider biển số 93C1- 04917 của anh Hà Minh Đ đang dựng trước nhà ông T thấy xe còn mới và có giá trị hơn nên P chạy xe vào sân nhà ông T dùng chìa khóa xe Sirius biển số 52H7-1156 để mở khóa, mục đích là sẽ lấy chiếc xe này. Khi đang mở khóa thì bị ông T phát hiện và truy hô sau đó báo cho Công an xử lý.

Theo kết luận định giá tài sản số 303/KL- ĐGTTTHS ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị xe mô tô Sirius, biển số 93P1-44931 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 11.880.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 404/KL- ĐGTTTHS ngày 15/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị xe mô tô Raider, biển số 93C1-04917 tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị 42.203.000đ.

Tổng tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị 54.083.000đ.

{3} Động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là muốn trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp trộm hai xe mô tô, trong đó bị cáo đã thực hiện hoàn thành và lấy được một xe với giá trị là 11.880.000đ. Khi thấy xe khác còn mới và có giá trị hơn, bị cáo đã dùng chìa khóa xe để mở khóa lấy trộm nhưng khi đang thực hiện thì bị phát hiện và bắt giữ.

Bị cáo chiếm đoạt 02 chiếc mô tô có tổng giá trị hơn 50.000.000đ, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 39/ Ctr-VKS ngày 16/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

{4} Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ sức khỏe để tìm kiếm cho mình một công việc phù hợp mang lại thu nhập, có đủ khả năng để nhận thức được rằng lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 07/10/2014 bị Chủ tịch UBND thị xã Ph, tỉnh Bình Phước quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tuy bị cáo đã chấp hành xong nhưng tính đến thời điểm bị cáo thực hiện phạm tội thì bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại kịp thời, chưa gây thiệt hại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Raider, biển số 93C1-04917, bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị phát hiện, bị cáo chưa thực hiện được hết các hành động để đạt được mục đích, hậu quả chưa xảy ra nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 18, Điều 52 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp phạm tội chưa đạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên đề nghị áp dụng hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

{5} Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{6} Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

{1} Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

{2} Về hình phạt:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 18, Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 30/5/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo việc thi hành án.

{3} Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

{4} Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người bị hại, do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thành Liêm